BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10 /2025/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

THÔNG TƯ

Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục phổ thông và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp; phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của Luật Tổ chức

Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Nghị định của Chính phủ về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền về giáo dục phổ thông.

2. Bảo đảm phân quyền, phân cấp, phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền; không trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông.

3. Bảo đảm không ảnh hưởng đến việc thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về lĩnh vực giáo dục mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

Điều 3. Về phí, lệ phí

Các thủ tục hành chính khi giải quyết mà phải nộp phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí thì khi người dân, tổ chức nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính đồng thời nộp phí, lệ phí cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Mức phí, lệ phí, việc quản lý, sử dụng phí, lệ phí thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với phí, lệ phí tương ứng.

Điều 4. Nguyên tắc khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm khai thác dữ liệu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác để bổ sung thông tin vào hồ sơ của cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp, xuất trình giấy tờ, tài liệu mà thông tin đã được khai thác trong các cơ sở dữ liệu; trừ trường hợp sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra lại tính xác thực của thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được số hóa.

Chương II
PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP VÀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 5. Tổ chức thực hiện quy định về chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở

1. Thẩm quyền cấp giấy giới thiệu chuyển trường đối với cấp trung học cơ sở tại điểm f khoản 1 Điều 5 Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết

định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi thực hiện.

2. Thẩm quyền tiếp nhận, giới thiệu về trường nơi cư trú, kiểm tra hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 và khoản 1 Điều 11 Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT do Ủy ban nhân dân cấp xã trường nơi đến thực hiện.

3. Thẩm quyền xem xét, quyết định trường hợp ngoại lệ về thời gian chuyển trường đối với cấp trung học cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến thực hiện.

4. Thay thế cụm từ "Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã" tại điểm c khoản 2 Điều 21 Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT.

Điều 6. Tổ chức thực hiện quy định về giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thẩm quyền tổ chức thực hiện quy định giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 23 tại Quy định giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ban hành kèm theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 7. Tổ chức thực hiện quy định về chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí

Thẩm quyền quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật tại các gạch đầu dòng thứ nhất và thứ ba điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 8. Tổ chức thực hiện quy định về đánh giá học sinh phổ thông

1. Thẩm quyền chỉ đạo các nhà trường trên cùng địa bàn nghiệm thu, bàn giao kết quả giáo dục học sinh quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thẩm quyền tổ chức thực hiện đánh giá học sinh tiểu học trên địa bàn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

3. Thẩm quyền chỉ đạo hiệu trưởng tổ chức thực hiện đánh giá, nghiệm thu, bàn giao kết quả giáo dục và theo dõi, kiểm tra, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đánh giá học sinh tiểu học trên địa bàn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

4. Thẩm quyền chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh; hướng dẫn sử dụng dạng hồ sơ điện tử; kiểm tra, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở quy định tại Điều 17 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (sau đây gọi là Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

5. Thay thế cụm từ "bệnh viện từ cấp huyện trở lên" bằng cụm từ "cơ sở y tế có thẩm quyền" tại khoản 2 Điều 10; thay thế cụm từ "Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố" bằng cụm từ "Xã/phường/đặc khu" và bỏ cụm từ "Xã (phường, thị trấn):" tại các phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

Điều 9. Tổ chức thực hiện quy định về phân cấp quản lý trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở

1. Thẩm quyền quản lý trường tiểu học và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình trường, lớp tiểu học quy định tại Điều 6 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thẩm quyền quản lý trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

3. Thẩm quyền quản lý trường phổ thông dân tộc bán trú quy định tại Điều 7 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

4. Thẩm quyền quản lý trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 10. Tổ chức thực hiện quy định về dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Thẩm quyền thực hiện quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi là Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thay thế cụm từ "Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã" tại khoản 1 Điều 11; cụm từ "Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã" tại khoản 3 Điều 12; bỏ cụm từ "Phòng Giáo dục và Đào tạo" tại khoản 6 Điều 15, Điều 19; bãi bỏ khoản 1 Điều 13, Điều 14 tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT.

Điều 11. Tổ chức thực hiện quy định về thành lập, công nhận hội đồng trường và chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và trách nhiệm quản lý trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục

1. Thẩm quyền thành lập trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở loại hình tư thục quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thẩm quyền quản lý trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở loại hình tư thục quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

3. Thẩm quyền công nhận hội đồng trường và chủ tịch hội đồng trường đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở loại hình tư thục quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

4. Thẩm quyền công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở loại hình tư thục quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

5. Thay thế từ "huyện" bằng từ "xã"; cụm từ "Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã" tại Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT.

Điều 12. Tổ chức thực hiện quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

Thẩm quyền xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện việc tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một quy định tại khoản 3 Điều 20, Điều 22 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một (sau đây gọi là Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 13. Tổ chức thực hiện quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông

1. Thay thế cụm từ "thẩm định hồ sơ" bằng cụm từ "rà soát hồ sơ" tại Điều 8, khoản 1 Điều 15 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT). Thẩm quyền rà soát hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục cấp tiểu học và trung học cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thẩm quyền quy định tại Điều 15 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 14. Tổ chức thực hiện quy định về quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

1. Thẩm quyền xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở quy định tại Điều 12 Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, quyết định công nhận tốt nghiệp, công bố danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, tổ chức cấp phát bằng tốt nghiệp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 7, Điều 8, khoản 2, khoản 7 Điều 14 Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 15. Tổ chức thực hiện quy định về quản lý tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật

1. Thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc tổ chức dạy học và giáo dục học sinh khuyết tật (đối với cả loại hình công lập và tư thục); bố trí biên chế và kinh phí để tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, viên chức đối với vị trí việc làm khác, lao động hợp đồng, đầu tư cơ sở vật chất (đối với loại hình công lập) của: Trường giáo dục chuyên biệt, trường có Lớp giáo dục chuyên biệt cấp trung học phổ thông hoặc có Lớp giáo dục chuyên biệt học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông quy định tại Điều 28 và Điều 29 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật ban hành kèm theo Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc tổ chức dạy học và giáo dục học sinh khuyết tật (đối với cả loại hình công lập và tư thục); bố trí biên chế và kinh phí để tuyển dụng, hợp đồng giáo viên, viên chức đối với vị trí việc làm khác, lao động hợp đồng, đầu tư cơ sở vật chất (đối với loại hình công lập) của Trường có Lớp giáo dục chuyên biệt còn lại quy định tại Điều 28 và Điều 29 Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 16. Tổ chức thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm

1. Thẩm quyền quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; xử lí hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lí vi phạm; thực hiện giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường quy định tại Điều 10 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm (sau đây gọi là Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thay thế cụm từ "Ủy ban nhân dân các cấp" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã", cụm từ "các cơ quan quản lí giáo dục" bằng cụm từ "cơ quan quản lí giáo dục" tại điểm a khoản 2 Điều 8; từ "huyện" bằng từ "xã"; cụm từ "Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu" tại tiêu đề và mục ghi chú số 4 của Mẫu số 03 tại Phụ lục; bỏ cụm từ "Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã" tại khoản 3 Điều 10; bỏ dòng "...., ngày... tháng ... năm ..." tại tiêu đề của Mẫu số 03 tại Phụ lục; bãi bỏ Điều 11, Điều 12 tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT.

Điều 17. Tổ chức thực hiện quy định về thành lập Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở, phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, phê duyệt danh sách trúng tuyển (trừ các trường trung học cơ sở thuộc đại học, trường đại học, viện nghiên cứu) quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thẩm quyền chỉ đạo, quản lý công tác tuyển sinh trung học cơ sở quy định tại Điều 17 Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT như sau:

a) Sửa đổi tên khoản 2 và điểm a khoản 2 Điều 23:

"2. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm:

a) Trình Hội đồng nhân dân xã phê duyệt kế hoạch, ngân sách giáo dục hoà nhập và đưa vào kế hoạch phát triển giáo dục chung của địa phương;";

b) Bổ sung điểm d, điểm đ và điểm e vào khoản 2 Điều 23 như sau:

"d) Phân công cán bộ phụ trách về công tác giáo dục hoà nhập; kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ giáo dục hoà nhập đối với các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý.

đ) Thành lập nhóm cán bộ cốt cán về giáo dục hoà nhập; hợp đồng lao động với nhân viên hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục hòa nhập.

e) Báo cáo định kỳ công tác giáo dục hoà nhập trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo yêu cầu của sở giáo dục và đào tạo.";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau:

"3. Phân công cán bộ chịu trách nhiệm chính về công tác giáo dục hoà nhập; kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ giáo dục hoà nhập đối với các xã và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.";

d) Bãi bỏ Điều 25.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

"Điều 6. Chính sách học phí

Người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo các quy định hiện hành.";

b) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a, khoản 1, Điều 8 như sau:

"- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.";

c) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ hai, điểm a, khoản 1, Điều 8 như sau:

"- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc cận nghèo do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.";

d) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a, khoản 2, Điều 8 như sau:

"- Đối với người khuyết tật học tại cơ sở giáo dục trực thuộc cấp xã quản lý gửi về ủy ban nhân dân cấp xã.";

đ) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ ba, điểm a, khoản 2, Điều 8 như sau:

"- Đối với người khuyết tật có nơi thường trú trên địa bàn cấp xã, đang học tại các cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong phạm vi cả nước gửi về ủy ban nhân dân xã.";

e) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ năm, điểm a, khoản 2, Điều 8 như sau:

"- Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.";

g) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ sáu, điểm a, khoản 2, Điều 8 như sau:

"- Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc cận nghèo do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.";

h) Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 9 như sau:

"2. Cơ sở giáo dục công lập nơi có người khuyết tật bỏ học hoặc bị buộc thôi học có trách nhiệm gửi thông báo cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; cơ sở giáo dục ngoài công lập nơi người khuyết tật bỏ học hoặc bị buộc thôi học có trách nhiệm gửi thông báo về ủy ban nhân dân cấp xã, sở giáo dục và đào tạo chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày người khuyết tật bỏ học hoặc bị buộc thôi học để dừng cấp học bổng và kinh phí hỗ trợ mua phương tiện, đồ dùng học tập.";

i) Sửa đổi, bổ sung Phụ lục – Đơn đề nghị như sau:

- Thay cụm từ "Hộ khẩu thường trú" bằng cụm từ "Nơi thường trú";

- Bỏ cụm từ "Huyện (Quận)".

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT như sau:

a) Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 10 như sau:

"c) Học bạ số là Học bạ được thực hiện trên môi trường số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.";

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 14 như sau:

"b) Hướng dẫn sử dụng hồ sơ đánh giá, Học bạ của học sinh trong trường hợp triển khai hồ sơ đánh giá, Học bạ trên môi trường số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.";

c) Thay thế từ "huyện" bằng từ "xã" tại khoản 3 Điều 12, Điều 14; cụm từ "Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã" tại Điều 14,

Điều 15; cụm từ "Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã" tại khoản 3 Điều 12.

4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 5 như sau:

"3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên, bên trái: Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).";

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 như sau:

"3. Tham gia điều tra, cập nhật số liệu và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ theo địa bàn được phân công; phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ của cấp xã; tham mưu chính quyền cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định.";

c) Thay thế từ "huyện" bằng từ "xã"; cụm từ "Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã"; cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã".

5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 5 như sau:

"3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên, bên trái:

- Đối với trường trung học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở: Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).";

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 như sau:

"3. Nhà trường tham gia điều tra, cập nhật số liệu và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo địa bàn được phân công; phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở của cấp xã; tham mưu chính quyền cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định.";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 22 như sau:

"4. Học sinh học hết chương trình trung học cơ sở, đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.";

d) Thay thế cụm từ "cấp huyện" bằng cụm từ "cấp xã"; cụm từ "Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã"; cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã" tại điểm d khoản 1 Điều 10;

đ) Bỏ cụm từ "ở cấp học đó" tại điểm a khoản 3 Điều 11; cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện"; cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp huyện"; cụm từ "Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo".

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT như sau:

"3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên bên trái: Ủy ban nhân dân xã/phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) + tên đơn vị hành chính.

b) Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này. Đối với trường PTDTBT có điểm trường, tên điểm trường ghi dưới tên trường.

c) Dưới cùng ghi địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của nhà trường".

7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT như sau:

a) Sửa đổi Điều 5 như sau:

"Điều 5. Tên trường, biển tên trường

1. Việc đặt tên trường PTDTNT được quy định như sau:

Trường PTDTNT trung học cơ sở/trường PTDTNT trung học phổ thông/trường PTDTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông + tên riêng.

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập, biển tên trường, con dấu và giấy tờ giao dịch của trường.

3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên bên trái:

- Đối với trường PTDTNT trung học cơ sở: Ủy ban nhân dân xã/ phường và tên đơn vị hành chính.

- Đối với trường PTDTNT có cấp học cao nhất là cấp trung học phổ thông:

Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và tên tỉnh;

Dòng thứ hai: Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này;

c) Dưới cùng là địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của nhà trường";

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

"2. Hồ sơ dự tuyển

a) Tuyển sinh trung học cơ sở

- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh, địa chỉ thường trú;

- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

b) Tuyển sinh trung học phổ thông

- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước, địa chỉ thường trú;

- Học bạ cấp trung học cơ sở;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

"2. Tuyển thẳng vào trường PTDTNT các đối tượng sau:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

b) Học sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế này đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.";

d) Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 12 như sau:

"a) Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tuyển sinh đối với trường PTDTNT có cấp học cao nhất là trung học phổ thông và Ủy ban nhân dân cấp xã có trường PTDTNT trung học cơ sở đặt trên địa bàn xã.".

8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 22 thành "Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã";

b) Sửa đổi số thứ tự khoản 4 Điều 22 như sau:

"2. Theo dõi, kiểm tra, phát hiện những khó khăn vướng mắc và có biện pháp hỗ trợ hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương trong quá trình thực hiện; kịp thời khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhằm phát huy những kết quả đạt được trong việc tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và đào tạo sau khi kết thúc thời gian dạy học.";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 23 như sau:

"3. Giải trình, giải quyết thắc mắc, kiến nghị, nhận xét và đánh giá kết quả dạy học trong phạm vi quyền hạn của hiệu trưởng các trường tiểu học; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi năm học mới bắt đầu.";

d) Thay thế từ "huyện" bằng từ "xã" tại khoản 3 Điều 20; cụm từ "Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Hướng dẫn các trường Tiểu học có học sinh là người dân tộc thiểu số" tại khoản 2 Điều 21; cụm từ "Tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp" bằng cụm từ "Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" tại khoản 1 Điều 22; cụm từ "Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã" tại Điều 26;

đ) Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 22.

9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 7 như sau:

"5. Cơ sở giáo dục lập hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông). Hồ sơ gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng của cơ sở giáo dục;

b) Biên bản họp Hội đồng theo quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Danh mục sách giáo khoa được lựa chọn của cơ sở giáo dục.";

b) Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Rà soát hồ sơ, phê duyệt kết quả lựa chọn sách giáo khoa

1. Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này; báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kết quả lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý lựa chọn.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này; rà soát báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả lựa chọn và danh mục sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục lựa chọn theo quy định tại khoản 1 Điều này; tổng hợp kết quả, lập danh mục sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục lựa chọn (kèm theo hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

"1. Trong quá trình sử dụng, căn cứ các kiến nghị của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh (nếu có), cơ sở giáo dục báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa.";

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 13 như sau:

"b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý lựa chọn sách giáo khoa và sử dụng sách giáo khoa theo quy định.";

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13 như sau:

"d) Rà soát hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này; rà soát báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả lựa chọn và danh mục sách giáo khoa lựa chọn của các cơ sở giáo dục phổ thông; tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.";

e) Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

"Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Rà soát hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này; tổng hợp,

báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thông báo danh mục sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh; hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

3. Đề xuất dự toán với cấp có thẩm quyền để bố trí nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Thực hiện kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý về việc tổ chức lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa theo quy định của pháp luật.";

g) Sửa đổi, bổ sung điểm khoản 4, khoản 5 Điều 16 như sau:

"4. Tổng hợp các kiến nghị của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh (nếu có) về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông), Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở) trước khi tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

5. Chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý giáo dục, học sinh, cha mẹ học sinh về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này. Công khai, minh bạch các thông tin lựa chọn sách giáo khoa và giải trình trước dư luận về quyết định lựa chọn sách giáo khoa.";

h) Thay thế từ "huyện" bằng từ "xã"; cụm từ "Phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã"; cụm từ "Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương" bằng "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh";

i) Bỏ cụm từ "thanh tra" tại điểm b khoản 1 Điều 13;

k) Bãi bỏ khoản 4 Điều 13, Điều 14.

10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

"1. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Mỗi cơ sở giáo dục có học sinh học hết lớp 9 trong năm xét công nhận tốt nghiệp thành lập 01 (một) Hội đồng.";

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

"Hội đồng gửi biên bản và danh sách được đề nghị công nhận tốt nghiệp cho hiệu trưởng phê duyệt.";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 8 như sau:

"Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp.";

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

"2. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục tổ chức xét công nhận tốt nghiệp tốt nghiệp trung học cơ sở.";

đ) Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Bảo đảm nguồn kinh phí và các điều kiện để tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

2. Lưu trữ hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp, danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp và hồ sơ quản lí bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo quy định.

3. Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả xét công nhận tốt nghiệp và danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp hằng năm.";

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

"2. Ra Quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở";

e) Sửa đổi khoản 7 Điều 14 như sau:

"Ra Quyết định công nhận tốt nghiệp và công bố danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, tổ chức cấp phát bằng tốt nghiệp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp.";

g) Thay thế cụm từ "Lập danh sách học sinh đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp gửi cơ sở giáo dục trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt" bằng cụm từ "Lập danh sách học sinh đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp gửi hiệu trưởng phê duyệt" tại điểm b khoản 2 Điều 7;

h) Bãi bỏ Điều 13.

11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT như sau:

a) Thay thế từ "huyện" bằng từ "xã";

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 15 như sau:

"c) Nội dung hoạt động, học tập của học sinh khuyết tật được xây dựng trên cơ sở nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù, dạy nghề và nội dung được quy định tại chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với khả năng, nhu cầu cá nhân;";

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 16 như sau:

"Đối với Lớp giáo dục chuyên biệt của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: chương trình và kế hoạch giáo dục được xây dựng trên cơ sở nội dung giáo dục kỹ năng đặc thù, dạy nghề và nội dung chương trình giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp với khả năng, nhu cầu của cá nhân học sinh khuyết tật;";

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

"1. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trường giáo dục chuyên biệt, trường có Lớp giáo dục chuyên biệt trên địa bàn.";

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26 như sau:

"4. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Y tế trong việc triển khai các chính sách bảo trợ xã hội, hỗ trợ về y tế và phục hồi chức năng nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đối với học sinh khuyết tật của các Trường giáo dục chuyên biệt, Lớp giáo dục chuyên biệt trên địa bàn.";

e) Sửa đổi tên Điều 28 như sau:

"Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã"

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 như sau:

"1. Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của trường có Lớp giáo dục chuyên biệt theo thẩm quyền.";

h) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 28 như sau:

"2. Đầu tư cơ sở vật chất cho các trường có Lớp giáo dục chuyên biệt công lập theo thẩm quyền để phục vụ cho công tác dạy học, giáo dục đối với học sinh khuyết tật.";

i) Bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

"3. Quản lý, chỉ đạo hoạt động theo thẩm quyền đối với trường có Lớp giáo dục chuyên biệt trên địa bàn."

k) Bãi bỏ Điều 29.

12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

"Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo công tác tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

2. Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh Trung học cơ sở.

3. Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học cơ sở; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

4. Xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

5. Chỉ đạo công tác kiểm tra việc tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

6. Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh trung học cơ sở theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh trung học cơ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.";

b) Sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:

"3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông trên địa bàn thực hiện công tác tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông.";

c) Thay thế cụm từ "Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã"; cụm từ "Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã"; cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp huyện" bằng cụm từ "Ủy ban nhân dân cấp xã";

d) Bỏ cụm từ "thanh tra" tại khoản 4 Điều 17, khoản 5 Điều 18;

đ) Bãi bỏ Điều 20.

13. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 như sau:

"b) Kiểm tra thực tế tại ít nhất 20% đơn vị cấp xã, mỗi đơn vị cấp xã ít nhất 02 hộ gia đình.";

b) Thay thế cụm từ "thị trấn" bằng cụm từ "đặc khu" tại khoản 2 Điều 1; từ "huyện" bằng từ "xã" tại điểm a khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 5, khoản 5 Điều 10; cụm từ "Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục thường xuyên" bằng cụm từ "Vụ Giáo dục Phổ thông, Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên" tại Điều 11, Điều 13;

c) Bỏ cụm từ "các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện):" tại khoản 2 Điều 1; cụm từ "mỗi huyện" và cụm từ "lãnh đạo huyện" tại khoản 2 Điều 10; cụm từ "đơn vị cấp huyện" tại điểm b mục 3 và cụm từ "Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, mức độ, tỉ lệ" tại điểm a mục 4 phần I Phụ lục.

14. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 như sau:

"3. Ủy ban nhân cấp xã chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với cơ sở giáo dục trên địa bàn điều tra, phát hiện, can thiệp sớm và thực hiện có hiệu quả giáo dục hòa nhập tại địa phương; Xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật trên địa bàn; Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục; Chỉ đạo thực hiện Chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển giáo dục hòa nhập tại địa phương; Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định về giáo dục hòa nhập tại địa phương; Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện giáo dục hòa nhập với sở giáo dục và đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.";

b) Thay thế cụm từ "ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh" bằng cụm từ "ủy ban nhân dân cấp xã";

c) Bỏ cụm từ "phòng giáo dục và đào tạo" tại khoản 5 và khoản 6 Điều 17;

d) Bãi bỏ khoản 2 Điều 16, Điều 18.

15. Bãi bỏ Điều 3 tại Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

16. Thay thế cụm từ "Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo" bằng cụm từ "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã" tại Thông tư 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

17. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập ban hành kèm theo Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

"4. Bồi dưỡng, tư vấn cho người khuyết tật và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhu cầu về tâm lý, sức khỏe, giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề.";

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

"4. Hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu và hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật.";

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32 như sau:

"2. Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm trên địa bàn.";

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 33 như sau:

"4. Đầu mỗi năm học, sở giáo dục và đào tạo yêu cầu các Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ sở giáo dục trực thuộc, các cơ sở trợ giúp xã hội báo cáo hoặc tổng hợp nhu cầu được hỗ trợ giáo dục hòa nhập gửi về Trung tâm để Trung tâm có căn cứ xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập.";

đ) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 34 như sau:

"Điều 34. Trách nhiệm của các Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Trung tâm được giao phụ trách";

e) Thay thế từ "huyện" bằng từ "xã"; cụm từ "pháp lệnh" bằng cụm từ "pháp luật" tại điểm a khoản 1 Điều 28;

g) Bãi bỏ khoản 2 Điều 34.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. Trong trường hợp Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì quy định tương ứng trong Thông tư này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

3. Trong thời gian các quy định của Thông tư này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Thông tư này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện KSND tối cao; Tòa án ND tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TƯ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TƯ của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Sở GDĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
  Cổng TTĐT Bộ GDĐT; các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.